TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HS-ST
Ngày: 05 – 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Công T, sinh ngày 09/6/1992 tại Sóc Trăng. Đăng ký thường trú: Khóm H, Phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Công T và bà Lê Thị Bạch Ng (đã chết); vợ: không; con: không; tiền án: không; tiền sự: 02 lần, Lần thứ nhất: vào ngày 02/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố ST áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 tháng, đến ngày 25/5/2020 chấp xong. Lần thứ hai: vào ngày 15/3/2021, bị Ủy ban nhân dân phường S, thành phố ST áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 15/3/2021 đến ngày 15/6/2021; bị cáo đang tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khóm T, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 29/4/2021, Trương Công T đi đến quán cà phê khóm T, phường B, thành phố ST để uống nước, khi đang uống nước tại đây T quan sát vào phía bên trong quán nhìn thấy có dựng 01 chiếc xe mô tô, hiệu Wave @, màu sơn đỏ, mang biển số 83F7 – 3935 của chị Nguyễn Thị H có cắm sẵn chìa khóa trên xe, nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với ý định như vậy, đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi quán cà phê chỉ còn T và chị H là chủ quán, T quan sát thấy chị H đi ra phía nhà sau, bên trong nhà không có ai trông giữ chiếc xe mô tô, nên T đã lén lút đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô rồi dẫn chiếc xe ra khỏi quán, khi Tài dẫn xe ra đến trước vỉa hè của quán thì chị H phát hiện và chạy ra truy hô "trộm, trộm", nên T lên xe rồi nhanh chóng khởi động xe và chạy thoát, sau khi lấy trộm được xe T điều khiển xe đem về nhà khóm H, phường S, thành phố ST để cất giấu, đến khoảng 16 giờ cùng ngày T đã bán chiếc xe cho một người có tên T (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 3.500.000 đồng, sau khi có được tiền T đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 121 ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ST kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn đỏ, biển số 83F7 – 3935, số máy HC08E0267753, số khung HC08032Y267670, đã qua sử dụng, có giá trị sử dụng còn lại là 50%, có giá 6.450.000 đồng.

Về vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 83F7 – 3935 do bị cáo T đã bán cho một người tên T1, không rõ họ tên và địa chỉ. Nên Cơ quan điều tra không mời làm việc được, nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, nhưng hiện nay chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS-TPST ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trương Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Trương Công T và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Trương Công T phạm tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 1 (một) năm đến 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 đồng.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa, đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu bị hại và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại H đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Công T thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 07 giờ, ngày 29/4/2021, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, hiệu Wave @, màu sơn đỏ, mang biển số 83F7 – 3935 của bà Nguyễn Thị H tại khóm T, phường B, thành phố ST. Bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản bị cáo không có ý kiến, bị cáo thấy hành vi của bị cáo sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 07 giờ, ngày 29/4/2021, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, hiệu Wave @, màu sơn đỏ, mang biển số 83F7 – 3935 của bà Nguyễn Thị H khóm T, phường B, thành phố ST, có giá trị 6.450.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bà H, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự, lần thứ nhất: vào ngày 02/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố ST áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 tháng, đến ngày 25/5/2020 chấp xong. Lần thứ hai: vào ngày 15/3/2021, bị Ủy ban nhân dân phường S, thành phố ST áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 15/3/2021 đến ngày 15/6/2021; bị cáo hiện đang bị khởi tố để điều tra, xét xử về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 91/QĐ-ĐCSMT ngày 16/6/2021 và Quyết định khởi tố bị can số 128/QĐ-ĐCSMT ngày 16/6/2021 nên cũng cần xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 1 (một) năm đến 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà H số tiền 15.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trương Công T, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt: bị cáo Trương Công T 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Trương Công T bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Công T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương